

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-BTP ngày 13/6/2023 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 1419/TTr-STP ngày 31/7/2023 và số 1432/STP-VP ngày 01/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch và lĩnh vực Trợ giúp pháp lý thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị (Phụ lục Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các thủ tục hành chính đã được công bố tại Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 và Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NC_(T).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Hưng

Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính/Mã số	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý						
1	Cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý 2.000587.000.00.00. H50	7 ngày làm việc	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh	Trực tiếp/ trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	Không quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Nghị định số 144/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; - Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. 	Bổ sung căn cứ pháp lý mới, sửa đổi thành phần hồ sơ

Tổng cộng: 01 TTHC cấp tỉnh

Phụ lục 2
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỘ TỊCH
ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 2.000528.000.00.00. H50	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/trường hợp; - <i>Trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp.</i> - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i>	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài 2.000806.000.00.00. H50	9 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: - Trực tiếp: 1.200.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến:</i> 960.000 đồng/trường hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
---	--	-----------------	---	----------------------	--	---	--

3	Thủ tục đăng ký khai tử cố yếu tố nước ngoài 1.001766.000.00.00. H50	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài 2.000779.000.00.00. H50	15 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp: 1.200.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến: 960.000 đồng/ trường hợp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

						<p>28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i> 	
5	<p>Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài 1.001669.000.00.00. H50</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử; - 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên. 	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>Trực tiếp/ Trực tuyến/ Qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

						<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 	
6	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài 2.000756.000.00.00. H50	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/ Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ Luật Dân sự 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

7	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc 2.000748.000.00.00. H50	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 25.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến:</i> 20.000 đồng/trường hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
8	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.002189.000.00.00. H50	12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến:</i> 40.000 đồng/trường hợp.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

						<p>04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i></p>	
9	<p>Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài 2.000554.000.00.00. H50</p>	12 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	<p>Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến: 40.000 đồng/trường hợp.</i></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị;</p>	<p>- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.</p>

						- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	
10	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) 2.000547.000.00.00. H50	<p>- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	<p>Lệ phí:</p> <p>- Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp;</p> <p>- <i>Trực tuyến:</i> 40.000 đồng/trường hợp.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị;</p> <p>- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>- Bổ sung căn cứ pháp lý mới</p> <p>- Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.</p>

11	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài 2.000522.000.00.00. H50	- 05 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày .	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến:</i> 40.000 đồng/trường hợp.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i>	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
12	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.000893.000.00.00. H50	- 05 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp; - <i>Trực tuyến:</i> 40.000 đồng/trường hợp.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp;	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

						<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i> 	
13	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài 2.000513.000.00.00. H50	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện	Trực tiếp/Trực tuyến	<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí: - Trực tiếp: 1.200.000 đồng/trường hợp; - <i>Trực tuyến: 960.000 đồng/trường hợp.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

						<p>26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị;</p> <p>- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	
14	<p>Thủ tục đăng ký lại khai tử cố yếu tố nước ngoài 2.000497.000.00.00. H50</p>	<p>- 5 ngày làm việc</p> <p>- Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp huyện</p>	<p>Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí:</p> <p>- Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 50.000 đồng/ trường hợp;</p> <p>- <i>Trực tuyến:</i> 40.000 đồng/trường hợp.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính ;</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị;</p> <p>- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>- Bổ sung căn cứ pháp lý mới</p> <p>- Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.</p>

Tổng cộng: 14 TTHC cấp huyện

Phụ lục 3
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC HỘ TỊCH
ÁP DỤNG TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí/ lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thủ tục đăng ký khai sinh 1.001193.000.00.0 0.H50	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/ Qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - <i>Trực tuyến:</i> 4.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i>	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

2	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con 1.001022.000.00.0 0.H50	- 03 ngày làm việc. - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: - Trực tiếp: 10.000 đồng/trường hợp. - <i>Trực tuyến:</i> 8.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i>	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
3	Thủ tục đăng ký khai tử 1.000656.000.00.0 0.H50	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/ Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/trường hợp. - <i>Trực tuyến:</i> 4.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đối	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

		minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.			với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i> 	
4	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000110.000.00.0 0.H50	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	<p>Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 5.000đ/ trường hợp. - <i>Trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp.</i> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

					thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	tỉnh Quảng Trị; - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	
5	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.000080.000.00.0 0.H50	- 07 ngày làm việc - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: - Trực tiếp: 10.000 đồng/trường hợp. - <i>Trực tuyến</i> : 8.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

6	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới 1.004827.000.00.0 0.H50	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/ Qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - <i>Trực tuyến: 4.000 đồng/ trường hợp.</i> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
7	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 1.004859.000.00.0 0.H50	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/ qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/ Qua dịch vụ bưu chính: 10.000 đồng/ trường hợp. - <i>Trực tuyến: 8.000 đồng/trường hợp.</i> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

		làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.			đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i>	
8	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân 1.004873.000.00.0 0.H50	- 03 ngày làm việc; - Trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/ Qua dịch vụ bưu chính: 10.000 đồng/trường hợp. - <i>Trực tuyến: 8.000 đồng/trường hợp.</i> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - <i>Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;</i> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

						<p>tỉnh Quảng Trị;</p> <p>- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	
9	<p>Thủ tục đăng ký lại khai sinh 1.004884.000.00.0 0.H50</p>	<p>- 05 ngày làm việc. - Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày .</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã</p>	<p>Trực tiếp/ Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính</p>	<p>Lệ phí:</p> <p>- Trực tiếp/ Qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - <i>Trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp.</i></p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	<p>- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.</p>

10	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 1.004772.000.00.0 0.H50	- 05 ngày làm việc. - Trường hợp cần phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	Lệ phí: - Trực tiếp/ Qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - <i>Trực tuyến:</i> 4.000 đồng/trường hợp. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30/12/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i>	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.
11	Thủ tục đăng ký lại kết hôn 1.004746.000.00.0 0.H50	- 05 ngày làm việc. - Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến	Lệ phí: - Trực tiếp: 20.000 đồng/ trường hợp. - <i>Trực tuyến:</i> 16.000 đồng/trường hợp.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ;	- Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

					<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí đối với: Người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị; - <i>Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</i> 	
12	Đăng ký lại khai tử 1.005461.000.00.0 0.H50	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc. - Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc. 	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã	Trực tiếp/Trực tuyến/Qua dịch vụ bưu chính	<ul style="list-style-type: none"> Lệ phí: - Trực tiếp/Qua dịch vụ bưu chính: 5.000 đồng/ trường hợp. - <i>Trực tuyến: 4.000 đồng/trường hợp.</i> - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung căn cứ pháp lý mới - Sửa đổi Lệ phí nộp hồ sơ trực tuyến.

						<p>- Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của HĐND tỉnh Quảng Trị;</p> <p>- Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị quy định mức thu, miễn, giảm; chế độ thu, nộp các khoản phí và lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.</p>	
--	--	--	--	--	--	--	--

Tổng cộng: 12 TTHC cấp xã